TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 26/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Vân

Ông Phạm Xuân Mười

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26/03/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thị N**, sinh năm 1980 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại: Xóm 7 Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; con ông: Đoàn Văn Đ và bà Vũ Thị N; có chồng là Hoàng Ngọc A và 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 03/CSĐT ngày 7/12/2017của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Trần Xuân L, sinh năm 1957; trú tại: Xóm 7 Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Ngọc A, sinh năm 1973; trú tại: Xóm 7 Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Anh Trần Đức L, sinh năm 1990; trú tại: Xóm 7 Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1987; trú tại: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Trần Thị Quế L, sinh năm 1982; trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Gia đình Đoàn Thị N và gia đình ông Trần Xuân L sinh năm 1957 cùng ở tại Xóm 7 Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình,N thường xuyên cho con mình sang nhà ông L chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/10/2017, N bế con trai là cháu Hoàng Mạnh Q, sinh năm 2014 đi bộ từ nhà sang nhà ông L. Đến nơi, N thấy nhà ông L đóng cửa, N bế cháu Quyền vào trong nhà thì thấy cả nhà ông L đi vắng, không có ai trông coi nên N nảy sinh ý định tìm tài sản trong nhà ông L để trộm cắp. N liền thả cháu Quyền xuống đứng ở nền phòng khách, còn N đi vào trong gian buồng ngủ của ông L thấy tủ gỗ đựng quần áo kê ở góc buồng, cánh bên phải có cắm 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa, N đã đến mở cánh tủ ra, dùng tay trái sờ nắn, lần tìm tài sản trong số quần áo của ông L treo trong tủ thì thấy túi ngực phía trong bên trái chiếc áo Comple mầu đen xám của ông L treo trong tủ có 02 tập tiền. N dùng tay trái lấy 02 tập tiền ra thì thấy gồm 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tập tiền mệnh giá 200.000 đồng đều được buộc bằng dây nịt. N dùng tay phải cầm tập tiền mệnh giá 500.000 đồng còn tay trái bỏ tập tiền mệnh giá 200.000 đồng vào túi áo Comple và đóng cửa tủ lại như ban đầu. N bỏ tập tiền vừa lấy được vào túi quần hông bên trái đang mặc rồi bế cháu Quyền về nhà. Về nhà, N đếm được 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) gồm 112 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được của gia đình ông Trần Xuân L, N đã dùng để trả nợ cho chị Trần Thị Quế L và tiêu sài cá nhân hết. Ngày 27/10/2017 ông Trần Xuân L mở tủ kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 56.000.000 đ (năm mươi sáu triệu đồng) nên đã trình báo với cơ quan công an. Ngày 07/11/2017 Đoàn Thị N đã đến gia đình ông Trần Xuân L thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản và tự nguyện hoàn trả số tiền 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) cho ông L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 08/CT – VKS ngày 23/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Đoàn Thị N về tội: "trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 23/2/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, b, p khoản 1, khoản 2 - Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáoN phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/10/2017 bị cáo Đoàn Thị N bế con sang nhà ông Trần Xuân L chơi, lợi dụng lúc gia đình ông L không có người trông coi, N đã nảy sinh ý định lục tìm tài sản trong nhà ông L để trộm cắp. Đoàn Thị N đã vào phòng ngủ của gia đình ông L lục tìm trong tủ đựng quần áo và lấy số tiền 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) ông L cất trong túi áo treo trong tủ. Hành vi lợi dụng gia đình ông L không có người trông coi, bị cáoN đã lén lút chiếm đoạt số tiền 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) của ông Trần Xuân L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được qui

định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị cáo Đoàn Thị N về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khai báo ra hành vi phạm tội của mình; tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho ông L; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm o, b, p khoản 1, khoản 2 - Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) bị cáo chiếm đoạt của ông Trần Xuân L, bị cáoN và anh Hoàng Ngọc Anh (chồng bị cáo) đã tự nguyện bồi thường đủ cho ông Trần Xuân L. Tại phiên tòa ông Trần Xuân L không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí theo qui định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p , o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên bố bị cáo: Đoàn Thị N phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: bị cáo Đoàn Thị N 24 (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo Đoàn Thị N. Trường hợp bị cáoN thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Thị N phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận

- *TAND tỉnh Ninh Bình: 1 bản*
- *VKSND huyện Yên Mô: 3 bản*
- *Cơ quan ĐT - CA huyện Yên Mô: 1 bản*
- *Bị cáo: 1 bản*
- *Người bị hại: 1 bản*
- *Người liên quan: 1 bản*
- *UBND xã Yên Mỹ: 1 bản*
- *Cơ quan THAHS huyện Yên Mô: 1 bản*
- *Lưu hồ sơ: 1 bản*
- *Lưu TAND huyện Yên Mô: 1bản*